

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2025/HS-ST
Ngày: 27-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Đẹp.
- Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải, là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Quốc H, sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A Ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn R năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Anh chị em ruột có 05 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu V năm 1995 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Ngày 30/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo bản án số 167/2022/HS-ST ngày 30/12/2022), chấp hành xong ngày 10/6/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (Theo quyết định số 152/2021/QĐ-TA ngày 05/3/2021); Ngày 15/10/2024 bị Ủy ban nhân dân xã T Quyết định số 934/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 10/12/2024 Ủy ban nhân dân xã T Quyết định số 1068/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 934/QĐ-UBND; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Trại tạm giam C– Phân trại tạm giam khu vực Huyện H) cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Q H2, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: A ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/10/2024, Phạm Quốc H1 đang ở tại địa chỉ ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì đối tượng tên G (chưa xác định lai lịch) điều khiển xe máy (không rõ biển số) đến rủ H1 đi trộm cắp tài sản. H1 đồng ý và lấy theo 01 thanh kim loại dài khoảng 10 cm làm dụng cụ bẻ khóa xe. G điều khiển xe máy chở H1 đi lòng vòng quanh khu vực huyện H tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, G1 H1 đi đến đường K thuộc xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì cả hai phát hiện xe máy biển số 50Y1-994.84 của anh Trần Q H2 đang dựng tại đây. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, trên xe vẫn còn chìa khóa nên G dừng xe cách khoảng 05m đứng canh giới. H1 xuống xe đi bộ lại tiếp cận xe máy biển số 50Y1-994.84, mở khóa xe, lên xe điều khiển cùng với G2 thoát về nhà H1 tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, G3 xe máy biển số 50Y1-994.84 đến tiệm sửa xe của Bùi Hải M tại địa chỉ ấp G, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An cầm xe lấy số tiền 4.000.000 đồng, chia cho H1 2.000.000 đồng, G giữ 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H1 gọi điện thoại cho T (chưa xác định lai lịch) để bán xe máy biển số 50Y1-994.84, T1 ý mua xe. Sau đó T2 gặp và đưa cho H1 số tiền 4.400.000 đồng để đi chuộc xe máy biển số 50Y1-994.84. G4 gặp anh L chuộc xe và bán cho T3 giá 8.000.000 đồng. H1 đưa thêm cho G1.000.000 đồng, số tiền còn lại H1 tiêu xài.

Ngày 07/10/2024, anh H2 đến Công an huyện Hóc Môn trình báo sự việc.

Ngày 08/10/2024, Phạm Quốc H1 đến Công an xã T, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú và khai nhận hành vi cùng đồng phạm trộm cắp xe máy biển số 50Y1-994.84 của anh Trần Q H2 như đã nêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 50Y1-994.84 trị giá 28.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim, đã qua sử dụng, H1 sử dụng liên lạc với T4 bán xe;

+ 01 đôi dép kiểu dáng quai kẹp, có quai dép màu xanh, đế màu đen.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Đối với Bùi Hải M khi cầm xe cho G không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với đối tượng GT chưa xác định lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSH.HM ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

- + Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Skhông có sim, đã qua sử dụng, H1 sử dụng liên lạc với T4 bán xe.

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép kiểu dáng quai kẹp, có quai dép màu xanh, đế màu đen, bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Phạm Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Ngày 05/10/2024, tại đường K thuộc xã T, huyện H, Thành phố H, H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 50Y1-994.84 trị giá 28.000.000 đồng của bị hại Trần Quang H1 (Tại Bản kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn sau đó

tẩu thoát. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Quốc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, ngày 08/10/2024, bị cáo đến Công an xã T và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo có bà là bà Lê Thị Đ truy tặng danh hiệu “Mẹ Việt Nam Anh Hùng”. Do đó áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 30/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 167/2022/HS-ST ngày 30/12/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2023, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (Theo quyết định số 152/2021/QĐ-TA ngày 05/3/2021); Ngày 15/10/2024 bị Ủy ban nhân dân xã T Quyết định số 934/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 10/12/2024 Ủy ban nhân dân xã T Quyết định số 1068/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 934/QĐ-UBND.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Trần Q H2 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 28.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với Bùi Hải M khi cầm xe không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9] Đối với đối tượng GT chưa xác định lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim, đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng liên lạc với T4 bán xe.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép kiêu dáng quai kẹp, có quai dép màu xanh, đế màu đen, bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2024.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Phạm Quốc H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Phạm Quốc H bồi thường cho bị hại Trần Q H2 số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Trần Q H2, nếu bị cáo Phạm Quốc H chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo Phạm Quốc H còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, không có sim, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép kiêu dáng quai kẹp, có quai dép màu xanh, đế màu đen.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 111/QĐ-VKS-HS ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2025).

5/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Phạm Quốc H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 (Một triệu bốn trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- PV06-CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh